

UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-KHTC  
V/v hướng dẫn triển khai, thực hiện  
các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo  
dục công lập năm học 2022 - 2023

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Để tăng cường công tác quản lý các khoản thu trong nhà trường, chấm dứt tình trạng huy động đóng góp và quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục sai quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**1. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS).

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT- BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban

hành quy định về dạy thêm, học thêm.

- Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt danh mục làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/03/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 9/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Công văn số 2153/BGDĐT-KHTC ngày 24/5/2022 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022 - 2023.

## **2. Các văn bản của HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa**

- Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026.

- Công văn số 3024/UBND-VX ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Công văn số 7477/UBND-VX ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022 - 2023.

## **II. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC**

### **1. Khoản thu bắt buộc theo Luật**

Bảo hiểm y tế: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1290/BHXH-QLT ngày 31/8/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023.

### **2. Thu, chi học phí**

#### **2.1. Quy định về mức thu:**

a) Mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng*

<b>TT</b>	<b>Cấp học</b>	<b>Thành thị</b>	<b>Nông thôn</b>	<b>Vùng dân tộc thiểu số và miền núi</b>
1	Mầm non	300.000	100.000	50.000
2	Tiểu học	300.000	100.000	50.000
3	Trung học cơ sở	300.000	100.000	50.000
4	Trung học phổ thông	300.000	200.000	100.000

*(Học sinh tiểu học trong các trường phổ thông công lập không phải đóng học phí. Mức thu học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại mục này là mức để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định).*

b) Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên: Được áp dụng mức thu học phí tương ứng với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn theo quy định tại mục a.

### **2.2. Quy định về khu vực:**

a) Thành thị: Các phường thuộc thành phố, thị xã (không bao gồm các phường thuộc thị xã Nghi Sơn).

b) Nông thôn: Các xã thuộc thành phố, thị xã; các xã, thị trấn thuộc huyện đồng bằng (không bao gồm các xã, thị trấn miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và các phường thuộc thị xã Nghi Sơn.

c) Vùng dân tộc thiểu số và miền núi : Các xã, thị trấn thuộc huyện miền núi và các xã, thị trấn miền núi thuộc huyện đồng bằng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2.3. Hình thức thu:**

Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình học sinh tự nguyện

thì nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

#### **2.4. Nội dung chi:**

- Sử dụng tối thiểu 40% số tiền học phí thu được để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ.

- Phần kinh phí còn lại sử dụng cho các nhiệm vụ của nhà trường thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

**2.5. Các nội dung khác có liên quan:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

### **III. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

#### **1. Giá dịch vụ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, thi nghề phổ thông**

Hàng năm, Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn riêng.

#### **2. Xét tuyển hồ sơ đầu cấp (đối với các cấp học không tổ chức thi tuyển)**

- Mức thu: Tối đa 25.000đồng/học sinh/đợt xét.

- Hình thức thu: Thu vào kỳ xét tuyển.

- Nội dung chi:

+ Chi cho công tác xét tuyển (đơn xét tuyển, chi hội đồng xét tuyển, nhập dữ liệu, các công việc có liên quan đến công tác xét tuyển)

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

#### **3. Dạy thêm, học thêm**

Thực hiện theo Công văn số 2448/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2022 - 2023.

Áp dụng cho các trường THCS, TH&THCS, THPT, THCS&THPT và Trung tâm GDNN&GDTX tổ chức dạy thêm, học thêm (*Riêng cấp tiểu học không tổ chức dạy thêm, học thêm*).

- Mức thu:

+ Đối với cấp THCS: Tối đa 6.000đồng/học sinh/tiết học.

+ Đối với cấp THPT: Tối đa 7.000đồng/học sinh/tiết học.

- Hình thức thu: Thực hiện thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

- Nội dung thu: Để tăng cường giáo dục toàn diện, đặc biệt là tăng cường cho học sinh củng cố và nâng cao kiến thức, ôn thi tốt nghiệp, tuyển sinh vào lớp 10, ôn thi đại học, cao đẳng, đáp ứng nhu cầu học tập học sinh.

- Nội dung chi: Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy và bổ sung vào nguồn kinh phí của đơn vị theo nguyên tắc sau:

+ 75% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

+ 25% bổ sung vào nguồn kinh phí của đơn vị, được tự chủ sử dụng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm, chi tiền điện, tiền nước sinh hoạt, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm, trích quỹ theo quy định..., trong đó dành tối thiểu 5% trên tổng số thu cho tăng cường cơ sở vật chất.

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

#### **4. Công tác bán trú**

##### **4.1. Tổ chức bán trú:**

- Mức thu: Tối đa 140.000 đồng/học sinh/tháng.

- Hình thức thu: Thực hiện thu theo tháng.

- Nội dung thu: Để thực hiện vai trò chăm lo sức khỏe, tâm lý, phát triển toàn diện của học sinh, tạo nên sự giáo dục đồng bộ trong nhà trường. Thời gian học sinh ở trường được sống trong môi trường khép kín từ học tập, tham gia các hoạt động giáo dục đến ăn, ngủ, nghỉ ngơi, vui chơi, tăng cường tính tập thể, tính đoàn kết bạn bè, tình cảm thầy - trò.

- Nội dung chi:

+ Chi trả thù lao cho cán bộ quản lý và giáo viên trực trua: tối đa 75% trên tổng số thu.

+ Số còn lại bổ sung vào nguồn kinh phí của đơn vị để chi trả tiền tăng thêm các dịch vụ liên quan đến công tác bán trú (điện, nước, văn phòng phẩm...).

**4.2. Thuê khoán người nấu ăn bán trú (không bao gồm kinh phí đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác đã được bố trí trong dự toán của đơn vị):**

- Mức thu: Tối đa 75.000 đồng/học sinh/tháng.

- Hình thức thu: Thực hiện thu theo tháng.

- Nội dung thu: Thuê khoán người nấu ăn bán trú.

- Nội dung chi: Chi trả tiền công thuê khoán người nấu ăn bán trú, đảm bảo mức chi trả tối thiểu bằng mức lương quy định theo vùng của Nhà nước.

#### **4.3. Đồ dùng bán trú:**

- Mức thu:

+ Đối với học sinh tuyển mới đầu cấp: Tối đa 400.000đ/học sinh.

+ Những năm tiếp theo: Tối đa 200.000đ/học sinh.

- Hình thức thu: Thu một lần vào đầu năm học

- Nội dung chi:

+ Đối với học sinh tuyển mới đầu cấp: Chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nấu ăn; Chi phí mua đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú.

+ Đối với những năm học tiếp theo: Chi phí để mua sắm bổ sung, thay thế dụng cụ, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú.

*Lưu ý:* Hằng năm, vào thời điểm đầu năm học các cơ sở giáo dục thành lập ban kiểm tra, rà soát, kiểm kê các đồ dùng, dụng cụ nhà bếp và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú. Xác định nhu cầu cần mua sắm bổ sung trong năm học và lập dự toán kinh phí mua sắm, bàn bạc, thống nhất với cha mẹ học sinh (CMHS). Trên cơ sở dự toán mua sắm đã thống nhất, xác định mức thu và thỏa thuận với CMHS đảm bảo mức thu phù hợp đối tượng học sinh tuyển đầu cấp và học sinh đang theo học tại trường.

**4.4. Tiền ăn bán trú:** Nhà trường phải thỏa thuận với Ban đại diện CMHS về mức thu, phương thức thu, nội dung chi (kế hoạch) đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi và được thông qua Hội đồng nhà trường (biên bản).

### **5. Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và dạy học làm quen với tiếng Anh**

Là các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học, được tổ chức ngoài giờ học chính thức; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; không tổ chức theo lớp học chính khóa.

#### **5.1. Về tổ chức hoạt động giáo dục:**

Thực hiện theo Công văn số 879/SGDDĐT-QLĐT&GDTeX ngày 18/4/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình Làm quen Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản có liên quan.

## **5.2. Về công tác thu, chi:**

*a) Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá:*

- Mức thu: Tối đa 12.000 đồng/học sinh/tiết học (Mỗi tuần không quá 3 tiết học).

- Hình thức thu: Thực hiện thu theo tháng.

- Nội dung thu: Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao; Tổ chức các hoạt động giáo dục khác: hoạt động ngoại khóa theo chủ đề; hoạt động thực hành, trải nghiệm; hoạt động các câu lạc bộ theo sở thích; hoạt động các cuộc giao lưu, hội thi, sân chơi trí tuệ, v.v...

- Nội dung chi:

+ Chi phí thực tế thuê giáo viên giảng dạy; chi công tác quản lý, phục vụ; chi bổ sung cơ sở vật chất, điện nước và chi thường xuyên của nhà trường.

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

*b) Dạy học làm quen với tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học*

- Mức thu:

+ Đối với giáo viên là người Việt Nam: Tối đa 12.000 đồng/học sinh/tiết (Mỗi tuần không quá 3 tiết học).

+ Đối với giáo viên là người nước ngoài: Tối đa 30.000 đồng/học sinh/tiết (Mỗi tuần không quá 3 tiết học).

- Hình thức thu: Thực hiện thu theo tháng.

- Nội dung thu: Dạy học làm quen với tiếng Anh.

- Nội dung chi:

+ Chi phí thực tế thuê giáo viên giảng dạy; Chi phí cho công tác quản lý; chi bổ sung cơ sở vật chất, điện nước và chi thường xuyên của nhà trường.

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

## **6. Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục**

### **6.1. Trông học sinh tiểu học tiết cuối buổi chiều:**

- Mức thu: Tối đa 92.000 đồng/học sinh/tháng (không quá 4.000 đồng/học sinh/tiết x tối đa 23 tiết/tháng).

- Hình thức thu: Thu theo tháng.

- Nội dung thu: Trông học sinh tiểu học vào tiết cuối buổi chiều sau giờ học chính thức.

- Nội dung chi:

+ Chi cho người trực tiếp trông giữ học sinh và các nội dung liên quan khác (cán bộ quản lý, nhân viên, bảo vệ; bổ sung chi điện, nước và chi thường xuyên của nhà trường).

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

### **6.2. Chăm sóc trẻ trong các ngày nghỉ, ngày hè:**

- Mức thu: Tối đa 45.000 đồng/học sinh/ngày.

- Hình thức thu: Thực hiện thu theo số ngày thực học.

- Nội dung thu: Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của các cơ sở giáo dục mầm non trong các ngày nghỉ, ngày hè.

- Nội dung chi:

+ Chi cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và các nội dung liên quan khác (cán bộ quản lý, nhân viên, bảo vệ; bổ sung chi điện, nước và chi thường xuyên của nhà trường).

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

### **6.3. Trông giữ phương tiện giao thông:**

- Mức thu:

+ Đối với xe đạp: Tối đa 20.000 đồng/tháng.

+ Đối với xe đạp điện, xe máy, xe máy điện: Tối đa 40.000 đồng/tháng.

- Hình thức thu: Thực hiện thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

- Nội dung thu: Bảo vệ trông giữ xe và các chi phí có liên quan khác.

- Nội dung chi: Chi trả tiền công thực tế cho người trông giữ xe và các chi phí liên quan khác.

+ Cơ cấu chi, mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

## **7. Sổ, thẻ theo dõi học sinh, tài khoản trực tuyến**

- Mức thu:

+ Sổ theo dõi trẻ điện tử (dành cho học sinh MN): Tối đa 50.000đ/học sinh/năm học.

+ Sổ liên lạc điện tử: Tối đa 50.000 đồng/học sinh/năm học.

+ Thuê bao tài khoản học, ôn luyện, thi trực tuyến (dành cho học sinh THPT): Tối đa 100.000 đồng/học sinh/năm.



- Hình thức thu: Thu 01 lần vào đầu năm học.
- Nội dung thu: Cung cấp dịch vụ Sổ liên lạc điện tử; thuê bao tài khoản học, ôn luyện, thi trực tuyến và duy trì hệ thống mạng.

*Lưu ý:*

- + Học sinh mầm non chỉ sử dụng Sổ theo dõi trẻ điện tử hoặc Sổ liên lạc điện tử.
- + Học sinh phổ thông sử dụng Sổ liên lạc điện tử.
- + Học sinh THPT đăng ký tài khoản học, ôn luyện, thi trực tuyến (nếu có nhu cầu).
- Nội dung chi: Chi phí thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp dịch vụ mạng và duy trì hệ thống mạng.

### **8. Nước uống**

- Mức thu: Tối đa 12.000 đồng/học sinh/tháng.
- Hình thức thu: Thu theo tháng.
- Nội dung thu: Cung cấp nước uống cho học sinh trong những ngày học ở trường.

*Lưu ý:* Tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của từng đơn vị để thống nhất với CMHS, nhưng phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học.

- Nội dung chi: Chi phí thực tế tiền nước uống và các chi phí khác có liên quan đến việc cung cấp nước uống cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông tại trường.

- Mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

### **9. Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra**

- Mức thu:
  - + Đối với học sinh cấp TH: Tối đa 63.000 đồng/học sinh/năm học.
  - + Đối với học sinh cấp THCS, THPT, GDTX cấp THPT: Tối đa 84.000 đồng/học sinh/năm học.
- Hình thức thu: Thu theo từng học kỳ của năm học.
- Nội dung thu: Thu tiền giấy thi, giấy nháp, photo đề thi phục vụ học sinh (không thu tiền ra đề thi, coi thi, chấm thi đối với các bài kiểm tra trong chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT).
- Nội dung chi: Chi phí thực tế mua giấy thi, giấy nháp, photo đề thi,...

phục vụ các kỳ thi kiểm tra tại nhà trường trong chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

### **10. Vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh**

Áp dụng đối với học sinh cấp học mầm non và cấp học tiểu học.

- Mức thu: Tối đa 15.000 đồng/học sinh/ tháng.
- Hình thức thu: Thu theo tháng.
- Nội dung thu: Thuê người dọn vệ sinh trường, lớp học, khu vệ sinh.
- Nội dung chi: Chi phí thực tế tiền công hợp đồng thuê người quét dọn vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; Chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh và các chi phí khác có liên quan.

- Mức chi: Các đơn vị tính toán xây dựng, thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.

## **IV. CÁC KHOẢN THU CỦA TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ LIÊN QUAN ĐẾN HỌC SINH**

### **1. Quỹ Đoàn, Đội, Hội Chữ thập đỏ**

#### **1.1. Quỹ Đoàn, Đội:**

Thực hiện theo Hướng dẫn Liên ngành số 96-HD/LN ngày 17/8/2022 của Sở GD&ĐT - Tỉnh đoàn tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ Đoàn - Đội trong trường học giai đoạn 2022 - 2027.

#### **2.2. Quỹ Hội Chữ thập đỏ:**

Thực hiện theo Công văn số 211/CTĐTH - VP ngày 19/8/2019 Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa về việc quản lý thu, chi quỹ Hội và Hội phí của hội viên Chữ thập đỏ trong trường học.

*Lưu ý: Các khoản thu, chi Quỹ Đoàn, Đội, Hội Chữ thập đỏ do các tổ chức Đoàn, Đội, Hội thu, chi theo quy định và có sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các đơn vị, trường học.*

### **3. Quỹ Khuyến học**

Các đơn vị, trường học không được huy động quỹ Khuyến học từ học sinh đang học tại trường; Quỹ này do Hội Khuyến học vận động từ các tổ chức, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp và các hội viên đóng góp theo quy định Điều lệ Hội Khuyến học.

### **4. Quỹ Ban đại diện CMHS**

Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ

trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS.

### **5. Bảo hiểm thân thể**

Đây là khoản thu tự nguyện của học sinh và CMHS, do các tổ chức Bảo hiểm triển khai thu.

## **V. CÁC KHOẢN TÀI TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA)**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **1. Nguyên tắc và yêu cầu tài trợ**

Việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ để ép buộc đóng góp và không coi việc huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp, thụ hưởng dịch vụ giáo dục hoặc quyền khai thác lợi ích kinh tế phát sinh từ tài sản và kinh phí đã tài trợ cho cơ sở giáo dục.

### **2. Quy trình quản lý và sử dụng các khoản tài trợ**

- Thống nhất chủ trương và xây dựng kế hoạch triển khai trong Lãnh đạo nhà trường, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện CMHS.

- Nhà trường lập Kế hoạch công việc và dự trù kinh phí chi tiết (bao gồm: dự kiến nguồn huy động tài trợ, các nội dung chi và dự kiến mức chi) để thực hiện. Trong đó, kế hoạch công việc phải xác định rõ mục đích, đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động các khoản tài trợ, cách thức tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện, chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm công trình (kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành). Kế hoạch sử dụng khoản tài trợ phải được công bố và niêm yết công khai trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh, CMHS và nhà tài trợ.

- Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý để xin chủ trương thống nhất bằng văn bản theo quy định và tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm trước khi triển khai thực hiện:

+ Các đơn vị trực thuộc huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo Phòng GD&ĐT phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT xây dựng kế hoạch vận động tài trợ,

báo cáo Sở GD&ĐT phê duyệt trước khi thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị trường học được thực hiện theo quy định hiện hành. Sau khi hoàn thành công việc, các trường phải niêm yết công khai và báo cáo quyết toán số kinh phí huy động tài trợ và kết quả thực hiện với các tổ chức, cá nhân đã tài trợ. Khoản kinh phí này phải đưa vào sổ sách kế toán và hạch toán, thanh quyết toán theo quy định. Các tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm phải hạch toán tăng tài sản và sử dụng đúng mục đích trong nhà trường (thực hiện hạch toán và tính hao mòn hoặc khấu hao tài sản theo đúng quy định hiện hành).

- Đối với các trường hợp nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện: Trong trường hợp nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới, mua sắm mới tài sản hoặc tổ chức các hoạt động hỗ trợ dạy và học cho nhà trường, thì nhà trường có trách nhiệm: hướng dẫn và giúp nhà tài trợ sử dụng khoản tài trợ thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quy trình, thủ tục trong quá trình thực hiện để đảm bảo chất lượng, mỹ quan của sản phẩm, công trình; nghiệm thu, tiếp nhận sản phẩm, công trình do nhà tài trợ tự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản và quản lý, duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo sản phẩm, công trình được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

## **VI. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG**

Thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị Quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.

## **VII. KINH PHÍ SỬA CHỮA, BẢO TRÌ, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CƠ SỞ VẬT CHẤT**

Thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

## **VIII. CÁC KHOẢN KHÔNG ĐƯỢC THU TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

1. Chấm dứt việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện CMHS để thu các khoản thu theo quy định tại mục b khoản 4 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-

BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Ban đại diện CMHS không được quyền góp của người học hoặc gia đình người học các khoản ủng hộ không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: “Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường” (*trường hợp huy động xã hội hóa mua sắm cơ sở vật chất cho dạy và học phải do nhà trường chủ trì thực hiện, quy trình theo mục V của Hướng dẫn này*).

2. Không được thu tiền vệ sinh trường, lớp và các công trình vệ sinh (đối với học sinh THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX, Trung tâm KTTH-HN tỉnh), các trường phải tổ chức cho học sinh lao động (chăm sóc, vệ sinh trường, lớp, khuôn viên nhà trường) để rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ CSVC trường, lớp theo Chỉ thị số 15/CT- UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Các khoản thu mua sắm phục vụ trực tiếp cho học sinh học tập, sinh hoạt như quần áo đồng phục, phù hiệu học sinh, học liệu cho trẻ mầm non,... các trường học thống nhất chủ trương, kiểu mẫu với Ban đại diện CMHS, phụ huynh học sinh tự lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp, nhà trường không được tổ chức thu tiền và trực tiếp mua sắm.

4. Các tổ chức, cá nhân thuộc Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học thực hiện nghiêm quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trong đó có việc: “*Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, học viên hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào*”.

5. Các cơ quan quản lý giáo dục (các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở GD&ĐT; phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục) tuyệt đối không chỉ đạo phát hành hoặc trực tiếp phát hành thêm các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và của giáo viên ngoài quy định tại Điều lệ trường học và hướng dẫn của ngành.

Việc sử dụng hồ sơ, sổ sách nhà trường là minh chứng đánh giá tiêu chí quản trị tổ chức hành chính nhà trường theo Điều 5 Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

## **IX. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

1. Đối với công tác thu học phí, thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác tại các cơ sở giáo dục công lập: Tăng cường thực hiện theo Công văn số 9704/UBND-VX ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Tổ chức thu và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, 13 Chương III của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Tất cả các khoản thu trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thu phải được ghi sổ kế toán đầy đủ, thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán của đơn vị hàng năm theo quy định. Khuyến khích các cơ sở giáo dục gửi toàn bộ số tiền thu được từ các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường vào ngân hàng thương mại hoặc kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản để quản lý, sử dụng theo quy định.

4. Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Hiệu trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm về việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, tham mưu Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán

triệt, triển khai đến các đơn vị trực thuộc trước khi bước vào năm học mới.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn chỉ đạo về các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập, phù hợp với điều kiện, mức sống của nhân dân trên địa bàn.

- Thẩm định dự toán tất cả các khoản thu, chi ngoài ngân sách của các trường học trước khi triển khai thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản thu theo đúng quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra lạm thu.

- Rà soát các điều kiện để đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và tuyên truyền, phổ biến, thông báo rộng rãi để cho CMHS được biết trước khi bước vào năm học mới.

- Định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi tại các trường học.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách của các đơn vị trực thuộc, tiếp nhận thông tin giải quyết đơn, thư phản ánh của công dân, kiến nghị, xử lý nghiêm túc các sai phạm (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân; báo cáo UBND huyện, thị, thành phố và gửi về Sở GD&ĐT (qua phòng Kế hoạch - Tài chính).

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, đúng thời gian quy định về Sở GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo Bộ GD&ĐT.

- Địa phương nào để xảy ra tình trạng lạm thu thì Trưởng phòng GD&ĐT phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở GD&ĐT.

## **2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, giáo viên trong đơn vị và CMHS về các khoản thu ngoài ngân sách; thực hiện công khai, minh bạch đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản thu theo đúng quy định và có biện pháp xử lý nghiêm đối với cá nhân để xảy ra tình trạng lạm thu.

- Tổ chức thực hiện đúng quy định tại Hướng dẫn này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT nếu thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách sai quy định.

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, các

khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân; báo cáo Sở GD&ĐT (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính).

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Sở GD&ĐT (qua Phòng Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ GD&ĐT.

Giám đốc Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi, Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để BC);
- UBND tỉnh (để BC);
- Sở Tài chính, Sở LĐTB&XH, BHXH tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội CTĐ tỉnh (để PH);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Thanh Hóa (để PH);
- UBND các huyện, TX, TP (để PH);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Các phòng ban CQ Sở (để thực hiện);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tạ Hồng Lựu**